

# Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

## Bài 75

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 04.03.2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

[https://www.youtu.be.com/HtA3TiG0b3s?si=8Hj\\_wFBawqPTrAvk](https://www.youtu.be.com/HtA3TiG0b3s?si=8Hj_wFBawqPTrAvk)

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, Bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là thứ Tư, chúng ta học về Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy, bài 75. Mời quý vị, chúng ta vào bài. Phần đầu tiên xin giới thiệu cho quý vị một câu chuyện:

### **Chuyện Về Một Người Chăn Bò Thời Đức Phật**

*(Theo Kinh Tiểu Bộ)*

**Bấy giờ Đức Thế Tôn đang lưu lại trong thành Rājagaha (Vương Xá), ngay trong khu rừng Trúc. Vào thời đó có một người chăn bò kia là cư dân sinh sống trong thành Rājagaha đã rời khỏi thành sau khi đã nhận xuất ăn là mấy chiếc bánh kummāsa để ăn sáng, được cột chặt trong chiếc giỏ làm bằng giẻ rách và đang trên đường đến đồng cỏ chăn thả là nơi đàn bò thường lui tới (gặm cỏ).**

Mở đầu câu chuyện này là một người chăn bò khá nghèo, vào một ngày bình thường, từ trong thành Vương Xá dẫn đàn bò ra khỏi thành để chăn, đem theo đồ ăn là một chút bánh gói trong giẻ rách. Chúng ta thấy rất là tội cho người này đúng không ạ? [Ông] rất nghèo!

**Trưởng lão Mahāmoggallāna (Đại Mục Kiền Liên) đã nhận ra người chăn bò đó là ai và rằng người đó sẽ phải chết ít lâu sau đó ..., ngài liền tiến đến gần gặp hấn. Sau khi đã có ý định hỏi xem mấy giờ rồi, thiện nam đó có ý định cúng dường chiếc bánh cho trưởng lão. (Tức là ngài Đại Mục Kiền Liên quan sát thấy là vị chăn bò này sắp mạng chung (mạng sắp hết), nên tới quan sát để độ, giúp được gì thì giúp. Kiểu vậy đó!)**

**Và ngay lúc đó đàn bò đã đột nhập vào khu ruộng đậu. Thế rồi người chăn bò suy nghĩ: “Giờ đây ta có nên dâng cúng cho trưởng lão chiếc bánh hay đến giữ cho đàn bò không thâm nhập vào cánh đồng đậu?” Thế rồi điều đã xảy đến cho thiện nam đó: “Hãy để chủ nhân đám ruộng đậu đó thực hiện giùm ta điều người đó muốn làm; ta sẽ**

cúng dường chiếc bánh kummāsa cho người xứng nhận của thí trước tiên vì rất có thể sẽ có trở ngại dâng cúng bánh Kummāsa cho vị Trưởng lão nếu ngài đã đi khỏi đây”. Thiện nam đó đã dâng bánh kummāsa cho ngài Trưởng lão.

Quý vị thấy cũng có một việc rất khó khăn, đúng không ạ? Đang lúc chặn bò thì đàn bò xông vào một đám ruộng đậu của người ta. Và như vậy thì vị này đang suy nghĩ là không biết nên cúng hay là nên đuổi đàn bò ra khỏi đám ruộng đậu. Nghĩ tới là nếu mình đi đuổi bò ra khỏi đám ruộng đậu đó, thì sợ ngài Mục Kiền Liên đi rồi, không cúng được nữa. Cho nên là thôi kệ, để cho người chủ vườn đó tự lo đi, họ tự đuổi bò. Còn mình cứ cúng dường thôi. Cho nên người này cũng biết chớp thời cơ.

**Do tâm đại bi Trưởng lão đã chấp nhận** (tức là ngài Mục Kiền Liên đã nhận bánh). Thế rồi người chặn bò đã nhanh chóng đến nơi đàn bò, không đếm xỉa gì đến nỗi hiểm nguy, **có một con rắn độc, chàng đã giẫm đạp, con rắn đã mổ hấn ngay vào chân.** (Quý vị thấy cuộc đời rất là vô thường. Lúc đó có một con rắn độc, vì [người chặn bò] lo đuổi đàn bò nên không để ý, chạy nhanh để đuổi đàn bò ra khỏi đám đậu nên giẫm lên con rắn độc, và con rắn đó đã cắn vào chân. Quý vị thấy cuộc đời rất là vô thường, không biết lúc nào). Hơn thế nữa Trưởng lão đã tỏ lòng đại bi đến với kẻ chặn bò, ngài đã ngồi xuống và ăn chiếc bánh kummāsa. Thế rồi sau khi trở lại với đàn bò, người chặn bò đã quay lại và nhìn thấy Trưởng lão đang ăn chiếc bánh kummāsa của mình

và với tâm tinh tín, hấn tự ngồi xuống và được hưởng niềm vui và hạnh phúc to lớn.

**Nọc độc rắn đã dần thấm vào toàn bộ thân xác chàng và chỉ trong giây lát, khi ảnh hưởng đã lan tới cổ, người chần bò đã qua đời** và khi đã chết chàng ta đã xuất hiện nơi một thiên cung bằng vàng với kích cỡ mười hai do-tuần nơi cõi Tam Thập Tam.

Quý vị thấy cũng rất rõ ràng đúng không ạ? Đây là câu chuyện bị rắn độc cắn, lúc đó [không ai] biết mà chạy tới. Tất nhiên người thời xưa cũng không có y học, mà thời nay cũng vậy, bị rắn độc cắn, nhiều khi y học cũng không cứu kịp đúng không ạ? Cho nên ở đây bị rắn độc cắn, khi nào độc đó lan đến cổ thì chết thôi. Vị này qua đời, nhưng có lẽ do phước báo cúng dường ngài Đại Mục Kiền Liên mà người đó sanh lên cõi Trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi), với một lâu đài thiên cung (tức là toà lâu đài bằng vàng 12 do-tuần).

Đây là câu chuyện kể lại quá khứ, câu chuyện này nằm trong phần Chuyện Thiên Cung. Lúc này ngài Mục Kiền Liên lên thiên cung, đoạn này trích đã bỏ đi khúc ngài Mục Kiền Liên lên đó thấy vị này, rồi mới hỏi tại sao. Thì vị này mới kể là quán sát thấy như vậy.

**Khi trưởng lão Mahāmoggallāna nhìn thấy người đó và hỏi chàng với những đoạn kệ sau:** (Quý vị coi trong bản Kinh Tiểu Bộ, ngài Minh Châu dịch là bài kệ. Còn bản này là bản dịch khác, nên dịch thành văn xuôi).

**Khi nhìn thấy thiên tử từ trời cao, với thiên cung kéo dài vĩnh viễn tô điểm nhiều đủ thứ trang sức thật vẻ vang, trong thiên cung trông tựa mặt trăng.**

**Thiên tử ấy được trang điểm với vòng hoa xiêm y lộng lẫy, đôi vòng tai rực rỡ trang hoàng, râu tóc chải chuốt khăn đội trên đầu, và trong một thiên cung lộng lẫy tựa mặt trăng.**

**Và khi đàn tiên trôi khúc du dương có tới sáu mươi bốn nàng tiên tài sắc vẹn toàn cùng cư trú nơi cõi Tam Thập Tam rực rỡ huy hàng, rồi đờn hát ca múa hưởng lạc khôn lường.**

Quý vị thấy cuộc đời ở thế gian thật ra rất ngắn ngủi, nếu biết tu hành, biết tu phước, vị này nhờ một buổi cúng dường ngài Mục Kiên Liên mà được lên trời Đạo Lợi, được một cung điện có 64 nàng tiên nữ hầu như vậy. [Ông] đang hưởng phước.

**Người đắc thần thông chư thiên đại oai hùng... (bài kệ này trong Kinh Tiểu Bộ) và sắc diện của người tỏa sáng khắp mười phương?**

**Thiên tử đó cũng giải thích cho Trưởng lão: (tức là vị thiên tử cõi Trời giải thích cho Trưởng lão Đại Mục Kiên Liên).**

**Với tâm hoan hỷ chàng thiên tử đó... kể lại phước đức nào đã đem lại kết quả huy hoàng như vậy:**

Bây giờ kể lại câu chuyện:

Khi còn sống kiếp người giữa thế nhân, con chăn bò cho người ta rất chuyên cần, đang khi canh giữ đàn bò khỏi ăn vườn đậu, thì ẩn sĩ xuất hiện trước mặt con.

‘Hôm này con phải hoàn thành hai nhiệm vụ’ – bạch thầy, con đã suy nghĩ thật cẩn thận. Con đã nghiệm ra và am hiểu Pháp dạy con đó là: ‘bạch thầy, chính tay con phải cúng dường chiếc bánh cho thầy.

Bốn phận thứ hai là vội chạy ra vườn trồng đậu, để đàn bò không dẫn nát vườn người ta. Thế rồi rắn hổ đen chân con giẫm phải, đã mổ ngay chân con một cú điếng người.

**Tuyệt vọng con đau đớn đến tận cùng, và Tỳ-khưu mở gói bánh ra ăn do lòng đại bi dành cho con vậy, con được sanh thiên lúc mạng chung và đã trở thành thiên tử.**

Quý vị thấy, ở đây có một đạo lý: là không phải chết vì một nạn gì đó là chắc chắn đoạ lạc đâu. Quý vị thấy không ạ? Đau đớn tuyệt vọng tức là cơn đau của rắn cắn đau lắm, ngộp thở chết, nọc độc rắn, nhưng người này cuối cùng sanh cõi Trời. Cho nên quý vị đừng có lo lắng quá về sự chết. Có nhiều người bị người đời sau hù quá nên sợ, nào là chết như rùa sống lột mai. Những điều đó toàn là người đời sau nói, không có trong kinh, trong kinh không có nói vậy. Rồi hù là lúc chết có trăm ngàn quỷ thần, đó là kinh Tàu họ nói vậy, cho nên quý vị sợ. Thật tế quý vị coi trong Chánh kinh Nguyên thủy (Kinh A Hàm, Kinh Nikaya) không có chuyện đó nha!

**Con được hưởng phước đức đã thực hiện – chính ngài tôn giả giàu lòng bi mẫn dành cho con. Con nhận ra điều phước mình đã làm, tại thâm tâm con xin đánh lễ ngài.**

Tức là lúc này vị đó nhận ra được ngài Mục Kiên Liên, thì đánh lễ cảm ơn ngài. Vì nhờ ngài mà vị ấy nhận một bữa ăn cúng cho ngài Mục Kiên Liên, và cuối cùng được sanh lên cõi Trời, dù thọ mạng lúc đó hết. Quý vị thấy như vậy.

**Nơi cõi thiên giới với chư thiên đông đảo cùng với Ma Vương chẳng còn kẻ đại trí nào vĩ đại hơn ngài, chính Tôn giả giàu lòng bi mẫn dành cho con. Con nhận ra điều phước mình đã làm, tại thâm tâm con đánh lễ ngài.**

**Hơn nữa, ngay trên cõi đời này và cả cõi đời sau – chẳng còn kẻ đại trí nào vĩ đại hơn ngài vì chính Tôn giả giàu lòng bi mẫn dành cho con. Con nhận ra điều phước mình đã làm con tại thâm tâm đánh lễ ngài.**

Quý vị thấy vị này nhận ra rất rõ ràng, thật ra là ngài Mục Kiên Liên cứu mình. Tại vì biết ngài Mục Kiên Liên quan sát thấy là vị này sắp hết mạng, nên mới tới để cho vị đó có cơ hội cúng dường. Vì vậy mới cảm ơn, ân đức đó quá lớn. Chứ nếu không đến thì đâu có cơ hội cúng dường bữa đó, để sanh lên cõi Trời. Cho nên bị rắn cắn chết thì chết thôi, rắn cắn chết thì coi như là có thể [đi vào] cõi Người hoặc đi về đâu đó, không biết.

Nhưng được lên cõi Trời là do ngài Mục Kiền Liên tới cứu, cứu là cứu bằng cách như thế đó.

Thế rồi Trưởng lão Mahāmoggallāna thông báo cho Đức Thế Tôn biến cố này cùng cách đó chính ngài đã nói tới ở trên và ngài coi đó như là vụ việc nổi lên nói rằng: “Khi nhìn thấy chư thiên... Tỳ-khưu lên tiếng hỏi” v.v... để diễn giải Phật Pháp cho tăng chúng tụ tập tại đó.

*(Trích từ... Người Chăn Bò- Chuyện Thiên Cung - Trong Kinh Tiểu Bộ).*

Quý vị có thể coi trong Kinh Tiểu Bộ, đoạn đó ngắn hơn đoạn này. Ở đây, Thiện Trang chọn bài dịch này, giải thích dài hơn chút để cho rõ ràng câu chuyện, qua đó quý vị cũng bớt lo sợ. Ráng tu tập cho tốt đi, đừng có lo lắng nhiều. Và nếu mình tu tốt thì mình sẽ đi theo nghiệp, chứ không phải là chết một cách ghê gớm rồi đọa nha. Quý vị nên nhớ Thường nghiệp hoặc là Đại thiện nghiệp quan trọng lắm.

Chúng ta đến mục thứ hai. Mục thứ nhất là một câu chuyện, mục thứ hai cũng là coi như một câu chuyện đi, nhưng đây là một bài kinh.

## **Bài Kinh Ví Dụ Điển Hình Về Hộ Niệm Cho Người Sắp Mạng Chung – Số 2**

*(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)*

Đây là một bài kinh nói về hộ niệm nữa. Lúc trước chúng ta đã có một bài kinh hộ niệm, chúng ta căn cứ vào Kinh A Hàm đúng không ạ? Thì trong Kinh Nikaya cũng có bộ kinh tương tự như vậy, chúng ta đã chia sẻ rồi. Trước khi người ta chết, một Cư sĩ có trí tuệ thì phải khuyên như thế nào. Bữa nay là bài thứ hai. Ai chưa coi thì quý vị coi lại bài thứ nhất đó. Nếu quên thì sau này chúng ta cũng có thể nhắc lại. Ở đây bài kinh này là theo Kinh Tăng Chi.

**Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakalā, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, gia chủ, cha của Nakula bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi nữ gia chủ, mẹ của Nakula nói với cha của Nakula như sau:**

Tức là ai rồi cũng vậy thôi, đến lúc phải bệnh. Ông này là ông tên khác, ở đây gọi theo tên của người con, người con là Nakula. Ông cha của vị Nakula này bị bệnh nặng, là Gia chủ mà, khổ đau bị trọng bệnh. Người vợ của ông (tức là mẹ của Nakula) nói với ông như thế nào, hay là hộ niệm cho ông như thế nào? Đây là bộ kinh hộ niệm thứ hai. Trong kinh, thật ra có vài bộ kinh có thể coi là kinh hộ niệm. Chúng ta coi:

**-Thưa Gia chủ, chớ có mạng chung với tâm còn mong cầu ái luyện. Thưa Gia chủ, đau khổ là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyện.**

Quý vị thấy, đầu tiên là người vợ nhắc chớ có mạng chung (tức là chớ chết) với tâm mong cầu ái luyện. Vì sao? ‘Đau khổ là người khi mạng chung tâm còn mong cầu ái luyện. Và Thế Tôn ( tức là Đức Phật) quở trách người khi mạng chung còn mong cầu ái luyện’. Tại sao? Vì nếu có mong cầu ái luyện thì tâm mất chánh niệm. Tâm mong cầu ái luyện thì khả năng là đọa nha! Đọa thì thông thường là cõi Người hoặc là các cõi thấp hơn, chứ không thể đi lên được. Cho nên là phải nói như vậy. Như vậy, ông có ái luyện gì thì phải cố gắng gỡ ra. Giống như bài kinh số một, cũng nói kiểu vậy đúng không ạ? Chúng ta nghe tiếp, bà vợ sẽ nói như thế nào nữa.

**Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ: "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, (1) sau khi ta mệnh chung, không có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa". Thưa Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy! Thưa Gia chủ, tôi khéo léo dệt vải và chải lông cừu. Thưa Gia chủ, sau khi Gia chủ mệnh chung, tôi có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.**

Như vậy, thứ nhất là bà vợ rất thông minh, bà biết chồng mình sẽ nghĩ rằng: Khi ông chết rồi thì bà không thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa. Thì bà nói là: Yên tâm đi! Tôi sẽ làm được, tôi sẽ khéo léo dệt vải, mặc dù ông là lao động rồi, nhưng bây giờ tôi sẽ khéo léo dệt vải và chải

lông cừu. Tôi có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa. Như vậy ông cứ yên tâm, không có nên nghĩ tới chuyện đó nữa.

Quý vị thấy không ạ? Rất thực tế! Người ta vướng điều gì thì mình gỡ điều đó. Giống như bài kinh số một, hỏi người ta có vướng điều gì thì nói điều đó. Ở đây, cụ thể là bà này yêu thương chồng lắm, hai vợ chồng này hợp nhau lắm, cho nên là biết rõ. Biết là chồng mình còn lo lắng là sau khi mình chết rồi thì sợ vợ không nuôi được con và duy trì nhà cửa. Thì bà nói là bà có thể làm dệt vải và chải lông cừu, để duy trì nhà cửa và nuôi con. Cho nên là yên tâm. Đó là điểm thứ nhất.

Rất thực tế, đúng không quý vị? Chưa cao siêu gì hết, thực tế để gỡ đã. Chứ mình nói những điều cao siêu thì người ta chưa chấp nhận [được], nhưng hãy gỡ những điều bình thường nhất.

Đó là điều thứ nhất, bây giờ chúng ta sang điều thứ hai:

**Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "Nữ Gia chủ, mẹ của Nakula, (2) sau khi ta mệnh chung, sẽ đi đến một gia đình khác".**  
**Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy!** Thưa Gia chủ, Gia chủ cũng đã biết, trong mười sáu năm chúng ta sống làm người gia chủ, tôi đã sống thực hành Phạm hạnh như thế nào. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyến.

Quý vị thấy, điều thứ hai là gì? Điều thứ hai là bà nghĩ chắc chồng mình có thể nghĩ rằng ‘sau khi chồng chết thì bà sẽ tái giá’ (đi đến một gia đình khác tức là tái giá). Bà mới nói rõ ràng [là] chớ có nghĩ như vậy. Vì sao? [vì] bà sống với ông là 16 năm rồi. Và 16 năm bà thực hành phạm hạnh (tức là bà giữ giới) tốt như thế nào. Đối với giới hạnh của người vợ thì bà giữ tốt như vậy, nên yên tâm. Nói ra để ông yên tâm, chứ không, ông nghĩ là sau khi ông chết rồi thì bà đi với người khác.

Quý vị thấy rất thực tế đúng không ạ? Đôi khi người chồng hay người vợ chết rồi, cứ nghĩ chắc mai một ông hay là bà đi với người khác. Những [suy] nghĩ đó cũng là một chướng ngại đó quý vị. Lúc đó mà tu gì được đúng không? Cho nên giải tỏa ra vấn đề đó đã, quý vị thấy hay chưa?

Chúng ta đến vấn đề thứ ba.

Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, (3) **sau khi ta mệnh chung, sẽ không còn muốn yết kiến Thế Tôn, sẽ không còn muốn yết kiến chúng Tăng**". Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Sau khi Gia chủ mệnh chung, tôi sẽ muốn yết kiến Thế Tôn nhiều hơn, sẽ muốn yết kiến chúng Tăng nhiều hơn. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung, còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.

Như vậy điều thứ ba là bả sợ ông nghĩ rằng: sau này ông chết rồi thì bả sẽ không tu, không thường gặp Phật, gặp chúng Tăng. Thì bả nói là yên tâm, nếu sau khi ông chết rồi thì bả sẽ thường xuyên đến nhiều hơn nữa, đến gặp Phật nhiều hơn, đến gặp chúng Tăng nhiều hơn. Quý vị thấy không ạ? Việc thứ ba là chuyện về tu hành rồi. Hai việc đầu tiên là việc gia đình, tình cảm, việc thứ ba là bắt đầu tới tu hành rồi đó. Quý vị thấy chuyện một cách từ từ, đúng không ạ? Rất hay! Từ việc thế gian, giải quyết xong rồi mới vô xuất thế gian. Chứ nhiều khi người ta đang còn bị vướng chuyện thế gian, mà quý vị bảo ‘buông, buông, buông’, thì người ta buông không được. Đây là một trình tự rất rõ ràng trong các bài kinh hộ niệm. Chúng ta thấy đầu tiên là [giải quyết việc] thế gian đã, buông thế gian rồi mới đến xuất thế gian.

**Thư Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, (4) sau khi ta mệnh chung, sẽ không giữ giới một cách đầy đủ". Thư Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy!** Thư Gia chủ, cho đến khi nào, các Nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn giữ Giới Luật một cách đầy đủ, tôi là một trong những người ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay, Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakalā, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thư Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thư Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

Điều thứ tư cũng là tu hành. Ông mệnh chung rồi, ông sợ bà sẽ không giữ giới một cách đầy đủ, vì hoàn cảnh khó khăn, một mình chăm con và gia đình. Nhưng bà hứa là yên tâm, không có như vậy đâu, bà sẽ giữ giới luật một cách đầy đủ. Khi nào các Nữ gia chủ tại gia, Nữ đệ tử tại gia của Phật còn giữ giới một cách đầy đủ, thì tôi là một trong những người ấy. Tức là bà khẳng định là bà giữ giới tốt, không tin thì tới hỏi Phật đi, ý là vậy. Đó là điều thứ tư. Quá tuyệt vời đúng không ạ?

Điều thứ năm:

**Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: (5) "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula không có chứng được nội tâm tịnh chỉ". Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy!** Thưa Gia chủ, cho đến khi nào, các Nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng (tức là đệ tử nữ tại gia) của Thế Tôn còn chứng được nội tâm tịnh chỉ, tôi sẽ là một trong những vị ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakalā, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.

Quý vị thấy điều thứ năm, bà sợ ông sẽ nghĩ rằng là bà không chứng được ‘nội tâm tịnh chỉ’ (tức là có tu Thiên, tu tâm tĩnh lặng, tâm thanh tịnh). Thì bà nói là yên tâm, không có chuyện đó. Cho nên bà hứa và khẳng

định luôn: Khi nào còn đệ tử nữ tại gia mặc áo trắng, mà có người tu được như vậy, thì bà cũng được như vậy, không tin thì tới hỏi Phật. Tức là bà khẳng định là bà đạt được, giữ giới cũng được, tu Thiên tịnh chỉ cũng được.

Điều thứ sáu:

**Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: (6) "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, trong Pháp và Luật này không đạt được thể nhập, không đạt được an trú, không đạt được thoải mái, không vượt khỏi nghi hoặc, không rời được do dự, không đạt được vô úy, còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bôn Sư". Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy!** Thưa Gia chủ, cho đến khi nào, các Nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn, trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời được do dự, đạt được vô úy, không phải nhờ người khác để sống trong lời dạy đức Bôn Sư, thì tôi sẽ là một trong những người ấy. Nếu có ai có nghi ngờ hay phân vân, thì hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sáu, rừng Bhesakalā, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.

Đoạn sau nói là: Nếu có ai nghi ngờ thì tới hỏi Đức Phật, vì Đức Phật đang ở đó, và nói ông đừng có lo. Điều thứ sáu này, bà khẳng định là gì?

Quý vị đọc dòng chữ đỏ này, quý vị thấy bà này tu quá tuyệt vời, và bà khẳng định luôn là bà đạt được thể nhập trong Pháp luật của Phật, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời được do dự (tức là không còn nghi nữa), đạt được Vô úy (là không có sợ hãi) và không phải nhờ người khác mà sống trong lời dạy của đức Bổn Sư, thì bà sẽ là một trong những người đó. Khi nào những người gia chủ tại gia (tức là những người Nữ cư sĩ tại gia) còn như vậy, thì bà còn làm được.

Lời này, bà nói như vậy, quý vị có hiểu không ạ? Bà nói như vậy là bà khẳng định điều gì? Tức là ông thì sợ bà không chứng được quả Tu-đà-hoàn, nhưng bà khẳng định như vậy. Đoạn đó khẳng định là bà đã chứng Tu-đà-hoàn. Tại vì hết nghi ngờ rồi, đạt được an trú thể nhập (là vào trong [dòng Thánh] rồi), đạt Vô úy là không có sợ hãi. Bà còn làm gì nữa? Bà không có nhờ vào người khác mà sống được trong lời dạy của Đức Bổn Sư, tức là không cần thầy nữa rồi. Thì đó là Tu-đà-hoàn chứ gì nữa. Tức là bà này khẳng định luôn cho ông yên tâm. Ông yên tâm đi, khỏi lo, tôi chứng Tu-đà-hoàn rồi đó. Người ta không nói thẳng mà chỉ nói như vậy. Như vậy là chứng Sơ quả Nhập lưu, Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi, cho nên là ông yên tâm đi, coi như là hết lo. Quý vị tu mà nói với chồng được như vậy thì chồng yên tâm ra đi. Còn không thì mình cứ ráng tu, kêu: ‘Tôi tu cũng tốt, yên tâm đi!’ Chứ sao bây giờ! Bà này tu quá giỏi. Câu chuyện này rất hay! Như vậy đó là 6 điều.

Rồi cha của Nakula được Nữ gia chủ, mẹ của Nakula giáo giới với lời giáo giới này, bệnh hoạn liền khi ấy được khinh an và gia chủ, cha của Nakula thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là bệnh ấy của Gia chủ, cha của Nakula. Rồi Gia chủ, cha của Nakula được lành bệnh, sau khi lành bệnh không bao lâu, chống gậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Gia chủ, cha của Nakula đang ngồi xuống một bên.

Như vậy thì ông này cũng hết bệnh đúng không ạ? Ông yên tâm. Nói chung là không biết làm sao mà hết bệnh. Đức Phật nói với ông:

- Thật lợi ích thay cho ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho ông, này Gia chủ! **Được Nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy ông.** Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng gìn giữ Giới Luật viên mãn, thì Nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy. (Tức là Đức Phật nói ông yên tâm, khi nào còn những Nữ cư sĩ tại gia giữ giới thì vợ ông là một trong những vị ấy). Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng chứng được nội tâm tịnh chỉ, thì Nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy. (Đức Phật khẳng định lại những lời của bà nói. Điều thứ nhất là khi nào mà những người Nữ cư sĩ tại gia còn giữ giới viên mãn, thì bà là một trong những người đó. Khi nào còn Nữ cư sĩ tại gia giữ được nội tâm tịnh chỉ, thì bà là một trong những người đó). **Cho đến khi nào, này Gia chủ,**

**Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng, trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời được do dự, đạt được vô úy, không còn phải nhờ người khác để sống trong lời dạy đức Bốn Sư, thì nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy.**

Tức là Đức Phật cũng khẳng định bả tuyên bố như vậy là đúng, tức là bả chứng Tu-đà-hoàn [rồi]. Bởi vì người chứng Tu-đà-hoàn thì không cần phải nhờ vào người khác để sống trong lời dạy của Đức Bốn Sư. Tức là [bậc] Tu-đà-hoàn, quý vị nhớ là 'không còn nhận ai khác làm thầy', bởi vì mình có thể học trực tiếp từ Đức Thế Tôn. Chỉ có Tu-đà-hoàn thôi nha! Còn chưa phải là Tu-đà-hoàn thì không được. Cho nên sau này người ta mới nói là bậc chưa Kiến địa thì phải cần thầy. Thật ra thì cần thầy, nhưng vẫn thờ Phật. Thầy thì thầy, chứ đâu phải một ông thầy nào đó. Nếu người ta Kiến địa, tức là Sơ quả Tu-đà-hoàn thì người ta không cần nương tựa vào ai nữa hết, mà có thể nương tựa vào lời dạy của Đức Bốn Sư.

**Thật lợi ích thay cho ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho ông, này Gia chủ, được Nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy ông.**

*(Kinh 6.16 - Cha Của Nakula: Nakulapitu – Kinh Tăng Chi Bộ).*

Đây là Kinh Tăng Chi ở phẩm Sáu pháp, bài kinh thứ 16. Quý vị thấy là bài kinh này rất hay đúng không ạ? Chúng ta có nhớ không? Đây là bài

kinh rất hay. Tên này nghe cũng hay hay, để Thiện Trang nhắc lại cho quý vị nhớ, tóm tắt lại nội dung bài kinh này.

**\*Tóm tắt nội dung bài Kinh 6.16 - Cha Của Nakula: Nakulapitu trong Kinh Tăng Chi Bộ**

+ <b>Trưởng giả Nakulapita</b> (cha của Nakula) đang bệnh nặng.		
+ <b>Bà Nakulamata</b> là vợ ông. Khi thấy chồng bệnh nặng, bà không khóc lóc, mà khai thị để chồng buông ái luyến. Những điều bà nói để giải tỏa lo lắng cho chồng. Bà lần lượt phá từng nỗi lo của chồng:		
<b>TT</b>	<b>Điều chồng lo lắng</b>	<b>Giải tỏa của bà</b>
1	Lo vợ con không sống được	Bà nói mình có thể tự nuôi con và quản lý gia đình.
2	Lo vợ sẽ tái giá	Bà nói suốt 16 năm sống chung đã giữ phạm hạnh, hàm ý không đi lấy chồng khác.
3	Lo vợ không còn kính Phật và Tăng (không đến yết kiến Phật và Tăng)	Bà nói sau khi ông mất, bà càng muốn gặp Phật và Tăng nhiều hơn.
4	Lo vợ không giữ giới	Bà nói mình là một trong những Nữ cư sĩ giữ giới đầy đủ.

5	Lo vợ không có định tâm (tâm tán loạn)	Bà nói mình đã đạt nội tâm tịnh chỉ.
6	Lo vợ chưa vững trong Pháp	Bà nói mình đã vượt nghi, đạt vô úy trong Pháp và Luật. (Điều này là bả khẳng định bả chứng Tu-đà-hoàn rồi).
*Tất cả nhằm một mục đích duy nhất: <b>“Chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến”</b> . (Hãy làm cho người ta yên tâm).		

Bài kinh này chúng ta nên kết hợp với bài kinh Hộ niệm số 1. Rồi còn có bộ kinh Hộ niệm cho người Tu sĩ nữa. Người Tu sĩ, thật ra [thì chỉ cần] khai thị Vô thường thôi. Đơn giản! Bài đó giống như câu chuyện mà có vị Tỳ-kheo bị bệnh nặng, rồi Đức Phật khai thị: Sắc không phải là ta, Thọ không phải là ta, Tưởng không phải là ta, Hành không phải là ta. (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức không phải là ta). Cuối cùng vị đó nhập Niết-bàn luôn. Đó cũng là một bài hộ niệm cho người xuất gia.

Còn hộ niệm cho người tại gia cũng có hai bài kinh. Chúng ta sẽ giới thiệu một bài nữa. Bài kinh hộ niệm cho người tại gia cũng coi như là liên quan đến nhân vật này.

Ở đây, quý vị thấy hay không ạ? Chưa hay đâu, mà trong Chú Giải còn giới thiệu thêm.

Kết quả sau khi nghe lời vợ: Tâm Trưởng giả Nakulapita an ổn, bệnh giảm và khỏi hẳn, sau đó chống gậy đến gặp Đức Phật. (Tức là ông cũng yếu phải không ạ?)

Đức Phật khen: “Thật lợi ích thay cho ông được nữ gia chủ Nakulamata khuyên dạy”.

Thật ra quý vị nghe tên [Nakulamata] này quen không ạ? Ai mà học ở đây thì quen rồi đó. Vị Gia chủ Nakula này nằm trong bài kinh đã xuất hiện rồi. Quý vị nhớ không ạ? Hai vợ chồng này xuất hiện ở bài kinh Xứng Đôi đó. Nếu quý vị không nhớ thì ở đây nhắc lại. Đây là chú thích thêm của Thiện Trang nha:

### **Chú thích thêm:**

+ Hai vợ chồng này xuất hiện trong bài Kinh 4.55 – Kinh Xứng Đôi 1: Paṭhamasamajīvī trong Kinh Tăng Chi Bộ, hai vợ chồng này sống hạnh phúc với nhau, muốn gặp nhau (sống chung) trong đời này và đời sau, nên hỏi Đức Phật. Đức Phật dạy muốn được vậy thì cần có 4 điều giống nhau: (1) Tín tương đồng, (2) Giới tương đồng, (3) Thí tương đồng, (4) Tuệ tương đồng.

Quý vị nhớ điều này không? Nhớ rồi đúng không ạ? Có hai vợ chồng sống hòa hợp với nhau, chưa bao giờ cãi nhau hay mắng nhau gì hết, cho nên họ muốn là trong đời này còn gặp nhau và đời sau gặp nhau nữa, nên mới tới hỏi Phật làm sao. Đức Phật nói muốn được như vậy thì phải có 4 điều đồng: Niềm tin phải giống nhau; Giới giống nhau; Bồ thí giống nhau;

và Trí tuệ giống nhau. Cho nên hai cặp vợ chồng này rất là tuyệt vời, hay xuất hiện trong bài Kinh 55, phẩm Bốn pháp của Kinh Tăng Chi. Như vậy cũng là trong Kinh Tăng Chi. Và điều này chúng ta đã học rồi nha.

Nhưng còn hay hơn nữa, trong Chú Giải cho chúng ta thêm một điều nữa:

**+ Theo trong Chú Giải thì vào thời Đức Phật Padumuttara (Thắng Liên Hoa Phật) tức 100.000 Đại kiếp trước, có một đôi vợ chồng Cư sĩ rất mộ đạo.**

**Một hôm họ thấy: Đức Phật Padumuttara tuyên dương một cặp Cư sĩ vợ chồng sống hòa hợp, đồng tín, đồng giới, đồng thí, đồng tuệ. Hai người rất hoan hỷ và phát nguyện: “Trong tương lai, chúng con cũng muốn trở thành một cặp vợ chồng như vậy trong giáo pháp của một vị Phật” (đây là nguyên nhân). Sau khi phát nguyện, họ đã làm nhiều bố thí, giữ giới, tích lũy công đức. Kết quả của lời nguyện, sau nhiều đời luân hồi: hai người thường sinh ra gặp lại nhau, nhiều lần làm vợ chồng, cùng tu tập thiện pháp. Đến thời Đức Phật Thích Ca, họ sinh ra làm: Nakulapita và Nakulamata, trở thành một cặp Cư sĩ gương mẫu trong giáo pháp của Đức Phật Thích Ca.**

Quý vị thấy hai người này đi với nhau ít nhất 100.000 Đại kiếp rồi, vì phát nguyện như vậy, cho nên phải đi 100.000 Đại kiếp. Trong Chú giải ghi “cặp vợ chồng gương mẫu hay cặp Cư sĩ gương mẫu trong giáo pháp của Đức Phật Thích Ca”. Vì họ sống với nhau hạnh phúc, họ đồng bốn điều:

Đồng về niềm tin, đồng về giới, đồng về bố thí và đồng về trí tuệ. Cho nên họ đã đi với nhau 100.000 Đại kiếp rồi, từ thời Đức Phật Thắng Liên Hoa (có chỗ dịch là Liên Hoa Thượng). Như vậy lâu lắm rồi, họ phát nguyện thành bậc nhất, cho nên mất 100.000 Đại kiếp mới tu thành. Phát nguyện một hạnh nhất gì đó, trong thời một Đức Phật, thì ít nhất 100.000 Đại kiếp. Còn đặc biệt như ngài Mục Kiền Liên và ngài Xá Lợi Phất là một a-tăng-kỳ và 100.000 Đại kiếp. Cho nên không phải là đơn giản đâu. Nhưng dù sao đây cũng là một câu chuyện rất hay, cặp vợ chồng này rất tuyệt vời. Không chỉ như vậy, ở đây có niềm vui hơn cho họ:

**+ Về quả chứng, trong kinh này, bà Nakulamata nói về bản thân: “Trong Pháp và Luật này tôi đã thể nhập, đã an trú, đã vượt khỏi nghi, đã đạt vô úy, không còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy của Bốn Sư”. Đức Phật cũng xác nhận: Nakulamata là một trong những nữ Cư sĩ giữ giới đầy đủ, là một trong những Cư sĩ đạt nội tâm tịnh chỉ, là một trong những Cư sĩ đã thể nhập Pháp.**

Đoạn này, Đức Phật cũng xác nhận như thế, tức là bà đã vào Tu-đà-hoàn. Và trong Chú Giải nhận định hai vợ chồng này đã đạt quả Dự lưu (Tu-đà-hoàn). Nếu quý vị muốn tìm ông chồng này, thì ông chồng này xuất hiện trong một bài kinh khác. Bài kinh này cũng hay, để giới thiệu cho quý vị vào bữa khác. Đó là bài kinh 22.1 thuộc Kinh Tương Ưng Bộ.

**+ Ông chồng này còn xuất hiện trong Nakulapita Sutta (Kinh 22.1) thuộc Tương Ưng Bộ Kinh. (Lúc đó ông cũng bị bệnh). Ở đó Đức**

**Phật dạy ông Nakulapita: “Như vậy, này Gia chủ, là thân có bệnh, nhưng tâm không có bệnh”.**

Quý vị thấy đó, tức là vị Tu-đà-hoàn cũng còn nhiều luyến ái, nếu theo đây là còn nhiều điều khó. Đúng như vậy! Bởi vì chính ông Cấp Cô Độc, hay những người chứng Tu-đà-hoàn [như] bà tín nữ Visakha, họ cũng còn Phiền não một chút, cho nên khi bệnh đau thì còn lo lắng. Nhưng lo một phần thôi, chứ họ đã đạt được vô úy [rồi]. Đây là trong Chú Giải thôi, không phải trong Chánh kinh. Nhưng trong Chánh kinh, chúng ta thấy câu chuyện này rất hay, nên giới thiệu cho quý vị.

Nhớ! Đây là một cách hộ niệm, chúng ta kết hợp với bài kinh Hộ niệm kia nữa để dễ thao tác hơn. Ở trong bài kinh Hộ niệm kia, nói đầu tiên là phải buông xả những lo lắng, sau đó khuyên họ sanh lên cõi Trời. Xong rồi nói cõi trời Dục giới không có tối thắng, sanh về cõi Sắc giới tốt hơn. Rồi nói cõi Sắc giới không có tối thắng... cuối cùng thôi nhập Niết-bàn là tốt nhất. Đó là bài kinh kia.

Quý vị thấy những câu chuyện này rất hay, quý vị cố gắng nghe. Cho nên điều gì cũng có nguyên nhân quá khứ, không phải một phát là thành đầu. Tu thì cứ yên tâm đi, tu là trồng căn lành, rồi sẽ đắc đạo. Bây giờ mình học, mình tu rồi đó, ít nhất mình cũng trồng căn lành đời này, đời sau gặp điều kiện là đắc quả. Còn không thì đời trước đủ căn lành rồi, đời này đủ duyên làm người Tam nhân, thì có thể đắc độ luôn trong đời này, có giáo

pháp của Đức Phật là được mà. Đó là bài thứ hai, bài kinh này rất hay, quý vị ghi nhớ nha!

Thứ ba là giới thiệu cho quý vị bài kinh ngắn:

## **11 Tai Họa Khi Mắng Nhiếc, Chỉ Trích, Quở Trách Các Bậc Thánh Là Những Vị Đồng Phạm Hạnh**

*(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)*

Tại sao lại giới thiệu bài kinh này? Bởi vì thời nay, nhiều người cũng không biết ai là bậc Thánh, ai là phạm, nhiều khi mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách. Mình phạm vào điều này thì mình sẽ gặp mười một nạn, thì rất nguy hiểm.

- Nay các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào **mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những vị đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa. Thế nào là mười một?**

Đức Phật nói nếu các Tỷ-kheo quở trách, chỉ trích, mắng nhiếc những bậc Thánh là những vị đồng Phạm hạnh (tức là những vị Tỷ-kheo khác), thì sẽ không có cơ hội rằng (tức là chắc chắn) sẽ gặp mười một tai họa. Thế nào là mười một?

Ở đây nói Tỷ-kheo, nhưng quý vị cũng nên nhớ là đừng tới điều như vậy đối với bậc Thánh, chứ không phải là xuất gia hay không xuất gia.

Người tại gia chứng quả, họ là bậc Thánh mà mình mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách, thì mình cũng có tội. Trong tội mắng nhiếc thì đối tượng rất quan trọng.

Mười một điều đó là gì?

**(1) Không chứng điều chưa chứng.** Tức là không chứng được, nếu chưa chứng Tu-đà-hoàn thì không chứng được Tu-đà-hoàn, thậm chí chưa chứng Thiên thì không chứng Thiên được luôn.

**(2) Đã chứng được thời mất đi.** Điều này chỉ là pháp thể gian thoi (là chứng Thiên đó). Nếu mình chứng Thiên rồi thì mất Thiên. Còn chứng Tu-đà-hoàn rồi thì không có chuyện này. Nhớ! Chứng Tu-đà-hoàn rồi thì làm sao mất được, chứng Tu-đà-hoàn hay Tu-đà-hoàn hướng thì không mất. Chỉ có chưa chứng gì hết thì mới mất thoi. Điều này cũng giải thích, trong câu chuyện sau này, người ta truyền là vị Tổ thứ 23 Thiên Tông ở Ấn Độ, dựng cây gậy lên hình Phật ở trên tường mà mất quả chứng. Điều đó cũng vô lý. Tại vì nếu người ta chứng rồi thì không mất, pháp Tu-đà-hoàn hướng đi chẳng nữa cũng không mất. Cho nên điều đó, có thể là người ta nói quá đi. Hoặc lúc đó chưa chứng, chứ còn chứng rồi thì không mất. Chỉ có chứng [Thiên] là mất Thiên, mất các pháp khác.

**(3) Diệu pháp không được tỏ rõ.** (Tức là khi đó mình không hiểu được, không ngộ được giáo lý của Phật. Tức là không ngộ nhập được Chánh kiến, không hiểu được thì làm sao chứng quả).

**(4) Hay là tự kiêu trong diệu pháp.** (Tức là lúc đó mình có khả năng xảy ra tự kiêu mạn trong pháp. Tức là không chứng mà cho mình chứng tùm lum...)

**(5) Hay là không hoan hỷ sống Phạm hạnh.** (Tức là không thích tu hành nữa. Phạm hạnh ở đây, đối với người xuất gia là đi xuất gia, đối với người tại gia là không thích tu hành).

**(6) Hay phạm một tội ô uế.** (Người như vậy có thể phạm tội ô uế. Có nhiều tội đúng không?)

**(7) Hay từ bỏ Phạm hạnh và hoàn tục.** (Đó là đối với người xuất gia. Nếu là người tại gia thì họ sẽ không tu nữa, hoặc là tu lạc, đi qua hướng khác).

**(8) Hay là thọ bệnh nặng.** (Tức là bị bệnh nặng).

**(9) Hay là đạt đến điên cuồng loạn tâm.** (Nguy hiểm nha! Đến điên cuồng loạn tâm. Tội chửi mắng, chỉ trích, quở trách bậc Thánh là như vậy).

**(10) Hay là bất tỉnh khi mệnh chung.** (Điều thứ 10 nguy hiểm. Bất tỉnh khi mệnh chung).

**(11) Sau khi thân hoại mạng chung rơi vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, Địa ngục** (là đọa vào đường khổ).

Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa

này. (Tức là không phải gặp hết mười một tai họa này, mà chắc chắn gặp một trong mười một tai họa đó, ít nhất gặp một trong mười một tai họa đó. Cho nên hãy cẩn thận nha!)

**(Kinh Tai Họa: Byasana – Kinh 11.6 trong Kinh Tăng Chi Bộ).**

(Tức là ở phẩm 11 Pháp, bài kinh thứ 6).

### **Tóm Tắt 11 Điều Tai Họa Của Người Măng Chửi, Chỉ Trích, Quả Trách Bậc Thánh Đồng Phạm Hạnh Theo Kinh 11.6 Trong Kinh Tăng Chi Bộ**

Tức là mười một điều này có thể xảy ra hết, chắc chắn không thể tránh được, ít nhất là bị một điều.

1	Không chứng điều chưa chứng
2	Điều đã chứng được thời mất đi (Không phải Đạo quả)
3	Không tỏ rõ được Diệu pháp
4	Tự kiêu trong Diệu pháp
5	Không hoan hỷ sống Phạm hạnh
6	Phạm một tội ô uế
7	Bỏ Phạm hạnh và hoàn tục
8	Bị bệnh nặng
9	Đến điên cuồng loạn tâm
10	Bất tỉnh khi mệnh chung

1. Không chứng điều chưa chứng: tức là chưa chứng quả thì không chứng được nữa. Tất nhiên khi mình sám hối thì hết.
2. Điều đã chứng được thời mất đi. Không phải Đạo quả, chỉ là pháp thế gian thôi, như Thiên: Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên bị mất. Như ông Đề Bà Đạt Đa, trước đó ông chứng Thiên, trước đó ông có Thần thông, sau đó ông xúc phạm Đức Phật thì ông mất. Điều này rõ ràng.
3. Không tỏ rõ được Diệu pháp.
4. Tự kiêu trong Diệu pháp.
5. Không hoan hỷ sống Phạm hạnh.
6. Phạm một tội ô uế.
7. Bỏ Phạm hạnh và hoàn tục: có thể người tại gia là không tu nữa.
8. Bị bệnh nặng.
9. Đến điên cuồng loạn tâm.
10. Bất tỉnh khi mệnh chung tức là khi chết,
11. Sau khi thân hoại mạng chung rơi vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, Địa ngục.

Quý vị thấy đọa xứ Địa ngục thì rất là nguy hiểm, cho nên hãy cẩn thận. Người tu hành thì hiền bớt đi, chứ gì đâu mà ghê quá, nhiều người thời nay tu mà chửi bới ghê quá. Cho dù mình có đồng Chánh kiến hay không đồng Chánh kiến, dù người ta thế nào thì mình cũng nên nhẹ nhàng, cũng nên đưa ra lý luận rồi phân tích. Còn vô chửi ghê gớm thì những người như thế là thiếu căn lành, không hiền thiện đó. Trong căn lành gồm có ba: Vô tham, vô sân, vô si. Như vậy đó là thuộc về Si, cũng là biểu hiện thiếu căn lành.

Bây giờ chúng ta qua mục tiếp theo, giới thiệu với quý vị:

### **Các Trình Tự Tu Tập Từ Thành Tự Giới Cho Đến Giải Thoát Tri Kiến** *(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)*

Ở đây giới thiệu một lần nữa quy trình tu tập, nhiều người không biết tu tập thành tựu như thế nào? Thì bài kinh này nói quy trình tu tập. Hôm bữa, chúng ta giới thiệu về tu Thiên chỉ rồi đúng không? Tu như thế nào, từ đâu tới đâu, bắt đầu từ giữ giới, rồi giữ giới được gì, rồi một hồi mới vô Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Đó là tu bên Thiên chỉ. Hôm nay giới thiệu với quý vị tu bên Thiên quán, từ đâu đến thành tựu tới đâu. Cũng tương tự thôi, chúng ta vào bài kinh này:

- **Này các Tỷ-kheo, với người có giới, có giới đầy đủ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng không hồi tiếc sẽ sanh khởi nơi**

ta". Pháp nhĩ là vậy, này Tỳ-kheo, (1) **với người có giới, có giới đầy đủ, thì không sanh khởi hối tiếc.**

Tức là mình giữ giới làm gì? Để không bị trạo cử, để đừng có nghĩ là mình chưa giữ giới được thế này thế kia v.v... Cho nên giữ giới là để như vậy. Tại vì mình học, cho dù tại gia hay xuất gia, thì việc đầu tiên là giữ giới. Giữ giới để tâm mình không bị trạo cử. Điều đầu tiên là tâm mình không hối tiếc trạo cử (trạo hối), tức là cứ nghĩ ‘ta phạm giới rồi’ cho nên như thế này thế kia... tâm bất an. Quý vị hiểu không ạ? Nó sanh khởi điều đó, nếu như mình không giữ giới. Còn nếu như mình giữ giới đầy đủ rồi là ok. Cho nên thời nay rất là khó, nhiều người cứ mong đi xuất gia.

Ở đây sẵn nói luôn: Về giới tại gia thì quý vị dễ giữ rồi đúng không ạ? Năm giới, [ba] giới thì dễ giữ. Nhưng bây giờ xuất gia, Tỳ-kheo có 250 giới. Bên Nam truyền, Phật giáo Theravada thì có 227 giới đối với Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thì bây giờ không có hẳn, có hệ phái nhưng các ngài cũng lơ lơ, cũng không xác nhận là Tỳ-kheo-ni.

Quý vị thấy, nếu mình không giữ được giới nào thì sẽ có hiện tượng là dễ bị trạo hối, bởi vì mình không làm được. Cho nên nếu đi xuất gia thì ráng giữ giới. Có nhiều vị Sư hỏi Thiện Trang bây giờ như thế nào? Có nên đi qua Nam truyền thọ giới lại? Bởi vì nếu mình xưng là Tỳ-kheo, thì phải qua Phật giáo Nam truyền [thọ giới lại]. Bây giờ mình biết rồi. Còn bên Bắc truyền như vậy thì mình đâu có đúng [là Tỳ-kheo]. Nếu mình học đúng theo Phật giáo Nguyên thủy, bây giờ mình qua Nam truyền thọ giới thì

phải giữ giới như vậy mới đúng. Đắp lên y của một ông sư thì phải [giữ] đúng như vậy. Còn không thì mình làm theo Bắc truyền, Bắc truyền thì không phải là Tỳ-kheo (đôi với quan điểm của Thiện Trang thôi nha!). Không phải Tỳ-kheo, thì có những giới Tỳ-kheo mình chỉ là học thôi, làm được bao nhiêu thì làm, không làm được thì thôi. Coi như mình giữ giới giống như Cư sĩ Phạm hạnh, học tập giữ được bao nhiêu thì giữ. Nếu đã thọ giới thì phải giữ cho trọn, tại vì không trọn thì sẽ có hối tiếc.

Giống như quý vị thấy, có người hỏi là: ‘Một vị Tỳ-kheo nhận tiền thì có chứng được Tu-đà-hoàn hay không?’ Thì ngài Thiên sư Pa-Auk nói: Nếu một vị Tỳ-kheo mà nhận tiền thì không chứng Tu-đà-hoàn (ngài nói thẳng luôn). Nếu vị đó nhận tiền mà chứng Tu-đà-hoàn thì chứng tỏ vị đó không phải là Tỳ-kheo. Nếu vị đó là Tỳ-kheo thì không chứng. Điều đó không biết đúng hay không, đó là Thiên sư Pa-Auk nói. Nhưng bây giờ người ta nói rất nhiều về vấn đề đó.

Bây giờ giữ giới, mình tôn trọng giới của Phật, Đức Phật không khai giới. Đức Phật đã chế giới như vậy đối với người xuất gia thì chúng ta phải giữ cho đúng. Dù thời đại nào cũng vậy, mình phải tin vào trí tuệ của Phật. Phật nói như vậy mà, còn không làm được thì thôi. Cho nên từ khi Thiện Trang coi như vậy thì Thiện Trang không xưng là Tỳ-kheo nữa. Bây giờ mình học theo giới, ráng làm được bao nhiêu thì làm. Bởi vì bây giờ không có điều kiện để giữ, bây giờ đâu có làm được đâu. Nhắm nếu giữ được, khi nào đủ điều kiện qua bên Nam truyền thọ giới lại, đắp y Nam truyền, làm

đúng hạnh của một người như Phật dạy. Còn không thì thôi, mình cũng phải chấp nhận. Mình không phải là một Tỳ-kheo như pháp thì mình đừng xưng Tỳ-kheo, hãy làm giống như các vị hồi xưa vậy.

Ý Thiện Trang nói: Quý vị muốn đi xuất gia thì quý vị coi cho kỹ mình giữ giới được không? Còn không thì quý vị thà làm đúng bốn phận của một người Cư sĩ Phạm hạnh, hay là làm gì tốt thì quý vị vẫn đến Tam quả A-na-hàm. Xuất gia, mục tiêu là ngay trong đời này chứng A-la-hán, giải thoát sanh tử. Nếu các giới mà mình làm không nghiêm, thì không biết thế nào, đó là theo ngài Thiên sư Pa-Auk nói, cũng chưa chắc đúng 100% đâu, nhưng chúng ta cứ ghi nhận như vậy.

Đó là về giới, giữ giới để không sanh khởi hối tiếc. Mình nhắm nếu mình không phải địa vị đó, là Cư sĩ mà quý vị cứ nghĩ mình phạm giới thì quý vị sẽ sanh khởi hối tiếc thôi.

**Này các Tỳ-kheo, với người không hối tiếc, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hân hoan sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỳ-kheo, (2) với người có không hối tiếc, thì hân hoan sanh khởi.**

Bước thứ nhất là giữ giới đầy đủ rồi, thì mình sẽ không sanh tâm hối tiếc, trao cử, hối hận. Không có! Sau khi được bước không trao cử hối hận rồi, thì mình sẽ được hân hoan sanh khởi (sanh khởi sự dễ chịu, vui vui gọi là hân hoan).

**Này các Tỷ-kheo, (3)với người có hân hoan, thì không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hoan hỷ sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ kheo, với người có hoan hỷ.**

Tức là sau khi có hân hoan rồi thì tự nhiên hoan hỷ sẽ sanh. Hoan hỷ là tốt hơn, mạnh hơn hân hoan. Cho nên những người tu giữ giới thì tự nhiên hân hoan rồi sanh hoan hỷ. Chứ còn không, mình giữ giới không được thì sẽ khó chịu trong người, không có hân hoan, không hoan hỷ. Có nhiều người giữ giới mà không biết giữ giới nữa. Có nhiều người giữ giới theo kiểu Ngũ trai (tức là giữ giới Bát Quan trai theo kiểu chẵn bẻ) [hoặc] theo kiểu Ni-kiền trai. Thọ Bát quan trai, 12h là phải ăn xong, cứ đếm như vậy thì rất khổ. Trong khi đó mình hiểu giới của Phật, mình giữ đúng thì mình không bị trạo cử. Cho nên nhiều khi người bị trạo cử là do giữ giới, mà giữ giới không đúng.

**Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ kheo, với người có hoan hỷ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng thân ta được khinh an", Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, (4)với người có ý hoan hỷ, thì thân được khinh an.**

Điều thứ 4 nói là từ ý được hoan hỷ thì thân cũng nhẹ nhàng. Cho nên mình tu, mình sẽ tự biết giữ giới được hay không chứ gì. Cho nên ai làm ác, làm xấu nhiều, không giữ giới thì tự nhiên thân không được khinh an, nên mình cũng kiểm tra được.

Này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng ta cảm thọ an lạc". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, **(5) với người có thân khinh an, thì an lạc được cảm thọ.**

Cho nên là sẽ tới được sự an lạc. Quý vị cảm nhận được đúng không ạ? Pháp Phật là đến để mà thấy, nếu mình thực hành đúng, giữ giới được thì không có trạo cử, không có hối tiếc. Từ đó mình có một niềm vui nhỏ nhỏ gọi là hân hoan. Từ sự hân hoan đó, bắt đầu mình thấy có niềm vui lớn hơn, đó là hoan hỷ. Và do hoan hỷ nên thân thể được nhẹ nhàng và cảm thấy an lạc. Đó là do mình tu đúng. Cho nên mình cũng biết là mình tu đúng hay không?

Này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng tâm ta được Thiên định". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, **(6) với người có an lạc, thì tâm được Thiên định.**

Tức là muốn được Thiên định thì phải tới đó, tức là tới cảm thọ được an lạc rồi mới tới Thiên định. Bây giờ mình tu mà thấy khó chịu suốt thì làm sao vô Thiên được? Mà không Thiên định được thì làm sao được giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, với người có Thiên định, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta biết, ta thấy như thật". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, **(7) người có tâm Thiên định, thì biết và thấy như thật".**

Ai cũng biết muốn chứng quả là biết như thật, thấy như thật, phải là tri kiến như thật. Quý vị thấy tới bước thứ 7 này, là người có tâm Thiên định thì mới thấy và biết như thật. Như vậy quý vị phải bắt đầu giữ giới một hồi, thì mới đi tới biết và thấy như thật. Phải thấy như thật về Khổ, Tập, Diệt, Đạo thì mới chứng Tu-đà-hoàn mà. Nếu mình rớt ở mấy bước trước thì không tới đây.

**Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiên định, biết và thấy như thật. Này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ nhàm chán, ta sẽ ly tham"**  
**Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, (8)người biết và thấy như thật, thì nhàm chán và ly tham.**

Tức là tới khi biết và thấy như thật rồi thì là Tu-đà-hoàn, thì tự nhiên nhàm chán ly tham thôi. Tức là thấy thế giới này nhàm chán, không thích nữa, thích ít ít, không thích nhiều nữa. Cho nên Tu-đà-hoàn là như vậy đó. Còn A-la-hán thì chán, ly tham mức độ mạnh hơn nữa, cho nên tự nhiên có thôi. Tại vì khi mình thấy như thật rồi mình mới chán, mới ly tham được. Tức là mình chứng được quả rồi mới được, còn không [thì] là phục thôi, tạm dừng một chút rồi bung lên lại.

**Này các Tỷ-kheo, người nhàm chán, ly tham không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ chứng ngộ Giải thoát Tri kiến". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, (9)người nhàm chán, ly tham, thì chứng ngộ**

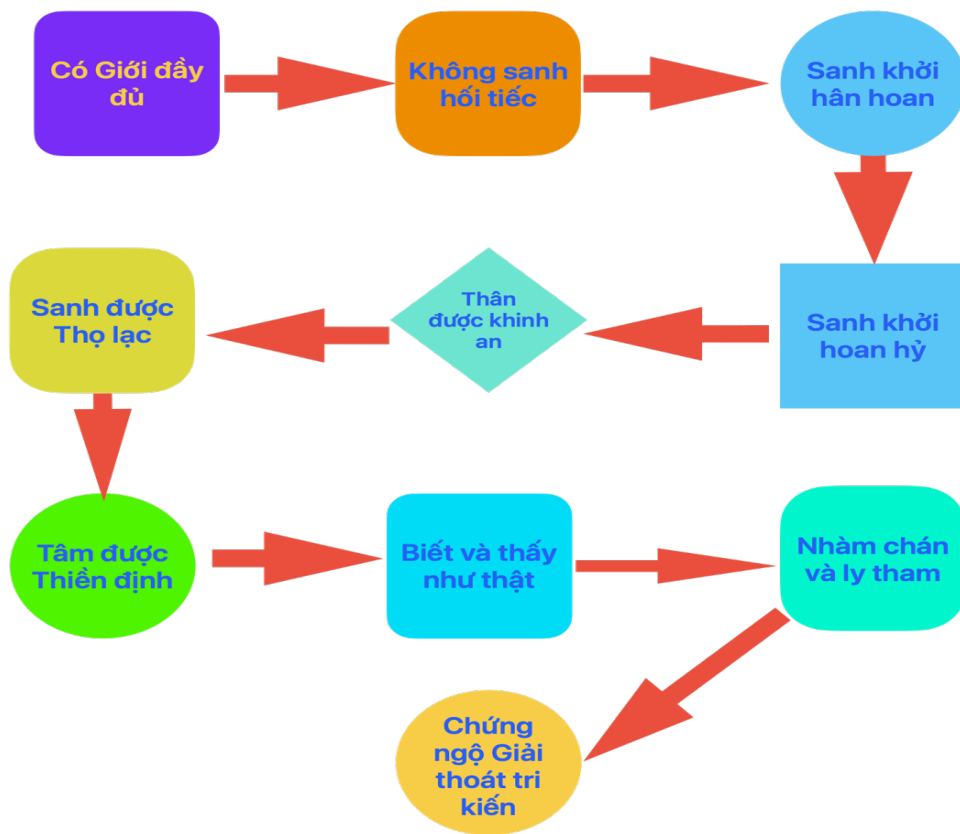
**Giải thoát Tri kiến.** (Cuối cùng là chứng ngộ giải thoát tri kiến là xong, là thành A-la-hán. Đây là bước thứ 9).

Như vậy, này các Tỷ-kheo, nhằm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến; như thật tri kiến có ý nghĩa nhằm chán, ly tham, có lợi ích nhằm chán, ly tham; định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi như thật tri kiến; an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định; khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc; hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an; hân hoan có ý nghĩa hỷ, có lợi ích hỷ; không nuối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan, các Thiện giới có ý nghĩa không nuối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các pháp khiến cho các pháp (khác) tăng thịnh; các pháp khiến các pháp khác viên mãn, đưa từ bờ bên này qua bờ bên kia.

Đoạn cuối cùng là Đức Phật tổng kết ngược lại, muốn tu thì cứ tăng trước nương tăng sau, kết quả đằng sau phải nương vào điều đằng trước. Bắt đầu từ Thiện giới (tức là những điều thiện), chứ không phải mỗi giới không. Từ điều thiện dẫn đến không nuối tiếc, thì từ đó lên.

***(10.2. Tư: Cetanā- Kinh Tăng Chi Bộ).***

Để cho dễ nhớ thì tổng kết lại như sau:



### Tóm tắt Kinh 10.2 – trong Kinh Tăng Chi Bộ

TT	Các tầng thành tựu phương diện tu tập
1	Có giới đầy đủ
2	Không sanh hối tiếc
3	Hân hoan sanh khởi
4	Hoan hỷ sanh khởi
5	Thân được khinh an
6	Cảm thọ được an lạc
7	Tâm được Thiền định
8	Biết và thấy như thật
9	Nhàm chán và ly tham

Các tầng thành tựu phương diện tu tập: Tầng 1 là quý vị phải có giới đầy đủ, để không sanh hối tiếc. [Không sanh hối tiếc] là tầng 2. Từ không sanh hối tiếc thì mới sanh ra tầng 3 (là hân hoan sanh khởi). Từ hân hoan sanh khởi thì được tầng 4 (là hoan hỷ sanh khởi). Từ tầng 4 hoan hỷ sanh khởi thì được tầng 5 (là thân được khinh an). Từ thân được khinh an thì được tầng 6 (là cảm thọ được an lạc). Từ tầng 6 được tới tầng 7 (là tâm được Thiền định). Tầng 7 lên tầng 8 (là biết và thấy như thật). Tới đây là bắt đầu chứng quả, từ tầng 8 lên tầng 9 (là nhàm chán và ly tham). Cuối cùng là tầng 10 (là chứng ngộ Giải thoát Tri kiến) là tới bậc giải thoát rốt ráo rồi.

Nếu quý vị thấy bảng này khó hiểu thì quý vị nhìn sơ đồ: Từ có giới đầy đủ thì sẽ không sanh hối tiếc -> tiếp theo là đưa đến sanh khởi hân hoan -> từ hân hoan sẽ đưa đến sanh khởi hoan hỷ -> từ sanh khởi hoan hỷ thì thân được khinh an -> từ thân được khinh an thì sanh được thọ lạc (tức là sanh được niềm vui). Quý vị thấy mấy niềm vui này: Niềm vui đầu tiên là hân hoan, rồi hoan hỷ, rồi nhẹ nhàng khinh an. Mấy người tu pháp bình thường thì sẽ đến được mấy bước này, nhưng đến Thiền định là không được. -> Sanh được thọ lạc rồi thì tâm được Thiền định -> từ tâm được Thiền định rồi mới thấy và biết như thật -> từ biết và thấy như thật rồi thì mình mới nhàm chán và ly tham -> rồi từ đó mới chứng ngộ và Giải thoát Tri kiến là xong.

Đây là đi 1 vòng để chứng A-la-hán. Nếu quý vị đi không trọn vẹn thì quý vị cố gắng đi tới tầng biết và thấy như thật, thì là Tu-đà-hoàn. Biết và thấy như thật về Tứ đế thôi là Tu-đà-hoàn rồi. Quý vị tu như vậy. Cho nên phải bắt đầu từ giới, giới đây là Thiện giới, là những điều lành điều thiện. Như vậy [đường] tu rất là rõ, đúng không ạ? Cho nên là tự mình thấp đuốc lên mà đi, tự mình giải quyết vấn đề của mình, chứ không ai giải quyết.

Đó là phần Kinh tạng. Hôm nay, chúng ta vào phần Vi Diệu Pháp:

## **Vi Diệu Pháp: Lộ Trình Tâm Phán Khán Đạo Quả Siêu Thế**

**1. Định nghĩa:** Lộ trình tâm Phán khán Đạo quả Siêu thế là tiến trình tâm sinh khởi khi bậc Thánh nhìn lại Đạo quả mà mình đã chứng đắc được.

Đây là một phần rất vi tế trong Lộ trình tâm Siêu thế (lokuttara citta), liên hệ trực tiếp đến các tầng Thánh.

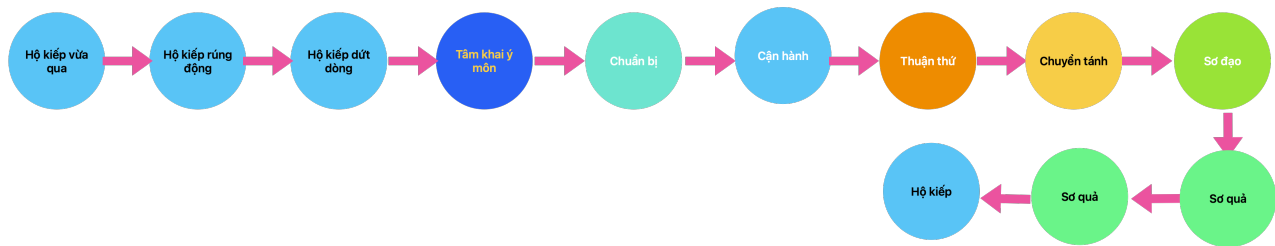
Nói đơn giản là khi quý vị chứng quả rồi hay là một bậc Thánh chứng quả rồi, thì họ sẽ có một quá trình nhìn lại quá trình chứng quả đó. Khi nhìn lại quá trình chứng quả đó thì có khởi ra một Lộ trình tâm thì gọi là *Lộ Trình Tâm Phán Khán Đạo Quả Siêu Thế*. #Phán khán có nghĩa là nhìn lại, phải khán điều gì? Phán khán Đạo quả Siêu thế. Tức là Đạo và Quả của siêu thế gian, chứ không phải là bình thường. Điều này liên quan đến bậc Thánh, mình học cho biết, để sau này ai đắc đạo thì biết.

Đầu tiên, để cho dễ thì nhắc lại cho quý vị **Lộ trình tâm Đắc đạo quả**.

(Hộ kiếp quá khứ) ⇒ (Hộ kiếp rúng động) ⇒ (Hộ kiếp dứt dòng)  
 ⇒ (Tâm khai Ý môn) ⇒ (Chuẩn bị) [có hoặc không] đối với người căn  
 tánh chậm thì có, đối với người căn tánh lợi thì không có ⇒ (Cận hành)  
 ⇒ (Thuận thứ) ⇒ (Chuyển tánh) ⇒ (Tâm đạo) ⇒ (Tâm quả) (3 sát-  
 na) ⇒ (Hộ kiếp).

Nếu quý vị không nhớ thì đây là Lộ trình tâm mà chúng ta đã học:

Lộ trình Tâm đặc Sơ quả của người Trì căn (Độn căn):



Đầu tiên là Tâm hộ kiếp vừa qua, tức là lúc đó trả về Hộ kiếp sau một hoạt động nào đó, ví dụ như nghe pháp. Quý vị nghe pháp mà chứng quả, thì đầu tiên là nghe pháp xong rồi, lúc đó hết Lộ trình tâm trước. Vừa nghe pháp thì một chút nó chạy về Hộ kiếp (gọi là Hộ kiếp vừa qua). Nó ẩn tượng nghe pháp ở trong tâm Hộ kiếp này -> Lúc này bắt đầu Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> rồi bắt đầu mở cửa ý ra -> bắt đầu suy nghĩ (tức là suy nghĩ về đối tượng là Pháp) -> Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh (3 tâm: Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ thật ra là Tâm đại thiện. 3 tâm này đều là chuẩn bị, lúc này đối tượng là Pháp xuất thế gian, ví dụ như: Khổ, Vô thường, Vô ngã hay là Tứ đế trong tâm người ta. Khi đó nó chuyển tánh, thì tâm này là Tâm hành. #Chuyển tánh này (chúng ta đã nói nhiều rồi) giống như người nhảy từ bờ sông này qua

bờ sông kia. Lúc họ nhảy ở giữa sông thì đoạn này gọi là Chuyển tánh, không phải là phàm phu, mà cũng chưa phải là Thánh nhân hoàn toàn, mà là ở giữa thôi. Đây gọi là Chuyển tánh) -> rồi bắt đầu vô Sơ đạo (Sơ đạo là tâm trước một sát-na thôi) -> sau Sơ đạo rồi thì 1 sát-na sau trở thành Tâm Sơ quả (có thể là 2 hoặc 3 sát-na, ở đây độn căn có 2 thôi) -> rồi trả về Tâm hộ kiếp.

Dòng Tâm hộ kiếp lúc nào cũng chạy, cứ hết 1 dòng tâm là chạy về Hộ kiếp. Có thể Hộ kiếp liên tục, liên tục, nhiều Hộ kiếp. Nếu tâm mình đang không suy nghĩ gì hết, không làm gì hết, thì tâm Hộ kiếp đang hoạt động. Chứ không có Tâm hộ kiếp là chết rồi, là qua đời khác, tâm mới. Cho nên là liên tục, giống như tâm ngầm đứng vô trong nhiệm vụ.

Ở đây, chúng ta giải thích lại cho quý vị nào không nhớ:

**1. Tâm Hộ kiếp Quá khứ (hay là Hộ Kiếp vừa qua) (Atīta-bhavaṅga):** Là dòng tâm nền tảng đang trôi chảy. Không có đối tượng mới. Giống như “màn hình chờ”. Đây là dòng tâm duy trì sự sống giữa các tiến trình nhận thức.

**2. Tâm Hộ kiếp Rúng động (Bhavaṅga-calana):** Một kích thích mạnh (đối tượng pháp – Niết-bàn) làm rung động dòng Hộ kiếp. Tâm bắt đầu rời khỏi trạng thái nghỉ. (Bắt đầu rung động để hướng tới Pháp, pháp Niết-bàn, pháp Tứ đế. Chúng ta cứ hiểu như vậy).

**3. Tâm Hộ kiếp Dứt dòng (Bhavaṅgupaccheda):** Dòng Tâm hộ kiếp tạm ngưng. Chuẩn bị bước vào tiến trình nhận thức chủ động. (3 sát-na

**tâm đầu tiên là giai đoạn “đánh thức”).** (Tức là trước khi làm việc, tâm không phải chỉ chuyển một phát là làm việc luôn, mà nó chuyển 3 sát-na. Nó chuyển từ chế độ, giống như màn hình chờ máy tính, nó phải từ từ bật lên. Hoặc điện thoại đang tắt, quý vị bấm từ từ thì nó mới lên. Tâm cũng vậy).

**4. Tâm khai Ý môn (Manodvārāvajjana): Tâm quay về phía đối tượng. Đối tượng lúc này là Niết-bàn (Nibbāna).** (Niết Bàn thực ra là giáo pháp đó). **Đây là Tâm duy tác (kiriya)** (tức là tâm chỉ làm việc thôi) **với người đã thuần thực. Nó đóng vai trò như “ánh đèn chiếu thẳng vào mục tiêu (là pháp Niết Bàn)”.**

Đây là Tâm duy tác tức là tâm chỉ làm việc thôi, đối với người đã thuần thực nó đóng vai như “ánh đèn chiếu thẳng vào mục tiêu”. Nhắm vào mục tiêu là pháp Niết Bàn.

**5. Tâm Chuẩn bị (Parikamma): Chỉ xảy ra với hành giả có căn cơ trung bình hoặc thấp. Là Tâm đại thiện Hợp trí, có tác dụng chuẩn bị lực đủ mạnh để vượt khỏi phàm phu.** (Chúng ta ôn lại một lần nữa cho quý vị nhớ, vì chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn quan trọng nên nhắc đi nhắc lại).

**6. Tâm Cận hành (Upacāra): Tâm tiến sát biên giới Siêu thế. Phiền não bị đè nén hoàn toàn.** (Cận hành này là Phiền não của mình, lúc đó sắp chứng quả thì Phiền não sẽ bị đè nén, không có khởi nữa. Lúc đó không có vấn đề gì, không có Phiền não. Tức là nếu lúc đó khởi Phiền não: Tham, Sân, Si lên là rồi đó, không có chứng quả là rồi rồi, cho nên là đè nén được).

**7. Tâm Thuận thứ (Anuloma):** Đồng bộ hóa toàn bộ năng lực tâm. Làm “nhịp cầu” nối phàm và Thánh. Đây là sát-na cực kỳ vi tế. (Tức là lúc này dồn hết tâm lực, tập trung tâm hết cỡ vào, chuẩn bị làm một phát, giống như nhảy qua từ bên này sông qua bên kia sông, từ địa vị phàm phu sang Thánh. Chuẩn bị dồn hết sức nhảy qua địa vị vậy đó, thì đó là Thuận thứ).

**8. Tâm Chuyển tánh (Gotrabhū):** “Chuyển chủng tánh” từ phàm phu sang Thánh nhân. Lần đầu tiên lấy Niết-bàn làm đối tượng. Tuy chưa đoạn phiền não, nhưng đã vượt khỏi dòng phàm. (Vì nhảy chưa qua bờ kia, nhưng ở giữa dòng là hết phàm phu rồi. Cho nên chưa thành Thánh nhưng ít nhất cũng gần tới thành Thánh, qua phàm phu rồi).

**9. Tâm đạo (Magga Citta):** Chỉ 1 sát-na duy nhất với đặc điểm: Là Tâm siêu thế (lokuttara), có đầy đủ 8 chi Thánh đạo (Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định), đoạn trừ Phiền não tương ứng với tầng Thánh. Đây là khoảnh khắc “chặt đứt”. (Tức là lúc đó chặt đứt hết Phiền não, đây là khoảnh khắc “chặt đứt”, là chặt đứt hết phiền não. Lúc đó là thành Sơ đạo rồi. Nếu từ bậc Thánh thấp lên bậc Thánh cao thì nhảy từ bậc này tới bậc kia thôi. Còn đây chúng ta nói Sơ quả Tu-đà-hoàn, nên là Sơ đạo).

**10. Tâm quả Siêu thế (Phala Citta):** 2-3 sát-na. Kinh nghiệm trực tiếp Niết-bàn, không đoạn thêm phiền não, mà chỉ an trú trong sự tịch diệt.

Phần này thì dễ thôi, lúc đó mình sẽ có kinh nghiệm chứng Niết-bàn. Cho nên chứng Niết-bàn thế nào thì lúc đó mình mới hiểu. Còn nhiều quý

vị nghe Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức (Ngũ uẩn), [bài đó] nghe hoài mà không hiểu là vì chưa vào đây. Còn người nghe hiểu thì là trí văn thôi, thật ra quý vị hiểu rồi thì quý vị có kinh nghiệm Niết-bàn qua Sơ quả.

Cho nên bây giờ nhiều người không biết tu, chưa chứng quả nên sợ lắm, nghe nói chết rồi là hết, Niết-bàn không còn gì hết. Mình học thì mình hiểu là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là do nương vào Sắc mà sanh, nương thứ này mà khởi v.v.... Vậy khi diệt hết thứ đó rồi thì đâu còn mình nữa đâu, họ nghĩ vậy. Đó là do chưa có trải qua chứng nghiệm Niết-bàn. Vì chưa trải qua nên không thấy Niết-bàn. Vì không thấy Niết-bàn nên tưởng chết là hết, tức là Niết-bàn rồi là hết, không còn gì. Nếu nói còn thì lại tưởng tượng là còn một thế giới nào vĩnh hằng như Thường Tịch Quang v.v... như Tây Phương Cực Lạc đó. Điều đó vẫn là tà kiến, vì họ không hiểu cảnh giới Niết-bàn là siêu thế. Siêu thế rồi mà còn có thế giới tồn tại như thế giới thường, vậy thì Niết-bàn làm gì.

Cho nên trong kinh, Đức Phật có hai khẳng định: Có người nói là: “Khi chết rồi, Như Lai còn hay mất?” Tức là Đức Như Lai sau khi Niết-bàn rồi thì còn hay mất? ‘Còn’, Đức Phật cũng không khẳng định, mà ‘mất’ thì Đức Phật cũng không khẳng định. ‘Vừa còn, vừa mất’, Đức Phật cũng không khẳng định. Kêu ‘không còn, cũng chẳng mất’, Đức Phật cũng không khẳng định. Nói tóm lại điều nào cũng sai hết. Nếu còn trong nhận thức, thì đó không phải là Niết-bàn. Chính vì vậy người ta không hiểu được. Vì đâu có kinh nghiệm chứng Niết-bàn, không hiểu là bình thường.

Trong Kinh A Hàm, Nikaya có một câu chuyện: ‘Có vị nói sau khi vị A-la-hán nhập Niết-bàn rồi thì không còn gì’. Đức Phật nói đó là một tà kiến. Trong khi đó cũng có một bài kinh, có người hỏi như vậy: ‘A-la-hán sau khi nhập Niết-bàn rồi, sau khi qua đời thì đi về đâu? Đông, Tây hay Nam, Bắc, trên hay dưới, bốn phương phụ, đi về đâu?’ Thì Đức Phật nói A-la-hán mà Niết-bàn rồi thì giống như ‘củ hết, lửa tắt’. Bây giờ củ hết, rồi thì hỏi lửa đi về đâu? Đông, Tây, Nam, Bắc hay trên dưới, bốn phương phụ? Không có phương nào hết. Vậy thì người ta lại tưởng là không còn gì hết. Ông Tỳ-kheo kia nói là không còn gì hết, thì Đức Phật cũng nói là một tà kiến. Cho nên Niết-bàn không thể diễn tả được, chỉ có người chứng ngộ mới biết.

Cho nên khi chứng ngộ thì quý vị mới biết Niết-bàn là gì. Còn bây giờ không biết mà cứ đâm đầu vào đó. Thông thường, phàm phu dễ chạy vào pháp về một thế giới nào đó. Bởi vì nghe nói thế giới đó vĩnh hằng, thường hằng, sống lâu vô lượng, đã lắm. Vì điều đó hợp với mình, hợp với tư duy của phàm phu. Nhưng khổ nỗi Đức Phật khẳng định tất cả pháp đều là vô thường, không có pháp nào thường hết. Đức Như Lai, thân thể cũng vô thường mà. Khi đã là dòng tâm thức, thì sống trong dòng tâm thức đó là pháp vô thường, vô ngã. Nó chỉ là các hành, các hành thì vô thường. Cho nên Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức (Ngũ uẩn) đều là vô thường, chúng sanh bám vào đó cho đó là ta, cho đó là ngã v.v.... Chính vì vậy mà trôi lăn trong sanh tử luân hồi. Cho nên bám vào đó không được, bám vào đó thì khổ.

Còn khi nói ‘vậy thì không bám vào đó nữa’ thì không còn chỗ nào bám, thì lại không được. Trong khi đó, người ta không hiểu là khi không còn nữa, thì là ‘ái tận tức Niết-bàn’. Rồi nghĩ Niết-bàn không có gì hết, thì cũng sai nữa. Cho nên khó hiểu là như vậy. Quý vị thấy khó như vậy nên quý vị mới không chứng quả chứ. Chứ quý vị thấy hiểu rồi thì quý vị chứng quả mất tiêu rồi. Tại vì kiến đế, hay nói theo ngôn ngữ Thiên tông là ‘Minh tâm Kiến tánh’, quý vị thấy được bản chất của vấn đề rồi, quý vị sống được với đó rồi thì quý vị là Tu-đà-hoàn thôi. Và chính vì vậy, dòng sanh tử có tới đa bẫy đời nữa thôi, vì quý vị đã thấy như thật rồi. Và thấy như thật đó đủ để làm nhát, nhàm chán và ly tham. Giống như bài kinh lúc này mình học, từ đó không có nhiều thời gian, tới đa bẫy lần sanh tử nữa thôi là hết. Nếu ai làm rôt ráo, làm xong luôn trong đời này, cho nên giải quyết thành A-la-hán. Đây là nói lại một lần nữa, ai không hiểu thì hãy cố gắng nghe.

Ở đây nói: **Giống như Đạo là chặt dây trói; Quả là cảm nhận được tự do.** Là đưa ra ẩn dụ ở chỗ này: [Tâm Sơ đạo] là chặt hết phiền não rồi. Còn Sơ quả hay những quả vị ở đây thì cảm nhận được sự an vui của Niết-bàn. Cho nên Niết-bàn lúc đó an vui xong rồi trả lại tâm Hộ kiếp.

**Một vị Thánh có thể nhập lại Quả định (Lúc đó là Tâm quả Siêu thế: Phala Citta).** Chúng ta hiểu, tức là Tu-đà-hoàn hay Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, khi nào cần thì họ có thể nhập lại Quả định, tức là họ nhập lại định đó để thấy lại Niết-bàn. Nhưng nhập trong thời gian bao lâu thì trong thời gian đó cảm nhận được. Nói chung là vị Thánh mới được, còn

phàm phu thì không được. Mai một chúng ta học Lộ trình nhập Quả định sau, chúng ta vào Lộ trình hôm nay.

## 2.Lộ trình tâm Phản khán Đạo quả Siêu thế như sau:

### Lộ trình tâm Phản khán Đạo quả Siêu thế



Cũng đơn giản thôi! [Lộ trình tâm] này cũng giống như vậy, bao nhiêu lần chúng ta học cũng giống nhau, lúc nào cũng là: Hộ kiếp vừa qua -> rồi Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn (vì đây này chứng quả, chứng quả thì là trong tâm, lúc nào cũng khai cửa ý hết. Cho nên là trong ý, chứ không phải trong thân. Nếu thân có bị tác động điều gì, ví dụ như người bị đánh trúng đầu đau quá mà chứng quả. Thì thật ra trước đó là tác động lên thân, nhưng tới lộ trình chứng quả thì cũng phải chạy Lộ trình tâm là Khai ý môn thôi).

Ba Tâm hộ kiếp, chúng ta biết rồi đúng không ạ? Tức là trước đó là tâm gì đó, ví dụ như người bị viên đá bay vô đầu, thấy đau quá tự nhiên chứng ngộ Niết-bàn. Thì lúc trước đó, đối tượng là viên đá, [người đó] đau quá xong rồi người ta nghĩ ra vô thường gì đó, xong rồi nó trả về Hộ kiếp. Thì Hộ kiếp vừa qua chính là cái này. Rồi Hộ kiếp đó rúng động, dứt Hộ kiếp đó, lúc đó Tâm khai Ý môn (lúc đó tâm họ đặt vào trong cửa ý đó, tức

là suy nghĩ về viên đá). Nhưng ở đây chúng ta đang nói về Lộ trình Phản kháng Đạo quả Siêu thế, cho nên không phải như vậy.

Ở đây xin nói lại: Từ Hộ kiếp vừa qua (trước đó làm gì không biết) -> Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> rồi Phản khán. Thật ra đây là Lộ trình tâm có 7 sát-na tâm Đồng lực thôi, 7 Phản khán -> rồi trả về Hộ kiếp. Vậy là xong! Như vậy đây là một Lộ trình tâm rất giống với Lộ trình tâm bình thường thôi.

### **3. Giải thích về Tâm phản khán**

+ **Tâm phản khán là sát-na tâm thuộc giai đoạn “nhìn lại” sau khi Đạo, Quả đã thành tựu.**

+ **Tâm phản khán (Paccavekkhaṇa-citta) là Tâm đại thiện hợp trí (hoặc Tâm duy tác hợp trí ở bậc A-la-hán) khởi lên để quán sát lại: (1) Đạo vừa chứng; (2) Quả vừa chứng; (3) Niết-bàn đã kinh nghiệm (lúc đó có kinh nghiệm Niết-bàn rồi); (4) Phiền não đã đoạn (là biết mình đã đoạn được bao nhiêu Phiền não rồi); (5) Phiền não còn sót lại (biết mình còn lại bao nhiêu Phiền não. Còn đối với bậc A-la-hán thì không còn gì nữa, nên không có điều thứ 5 này).**

Ở đây, để cho dễ hiểu thì quý vị thấy 7 sát-na tâm này [Tâm phản khán], chúng ta đưa ra một ví dụ: Giống như một người leo núi lên đến đỉnh rồi nhìn lại. Khi mình chứng đạo rồi cũng vậy.

TT	Đối tượng quan sát	Giống như một người leo núi lên đến đỉnh rồi nhìn lại
1	Đạo vừa chứng	Con đường đã đi
2	Quả vừa chứng	Mục tiêu đã đạt
3	Niết-bàn đã kinh nghiệm	Kinh nghiệm chuyến đi
4	Phiền não đã đoạn	Những chướng ngại đã vượt qua
5	Phiền não còn sót lại	Những chướng ngại còn phía trước

**1 - Đạo vừa chứng - con đường đã đi:** tức là mình đi từ dưới núi lên, mình đi được tới đâu rồi.

**2 - Quả vừa chứng - mục tiêu đã đạt:** ví dụ mình tới trạm nghỉ thứ bao nhiêu rồi, tới đỉnh núi chưa? Đó là mình quan sát về Đạo quả vừa chứng. Quả vừa chứng là giai đoạn thứ hai.

**3 - Niết-bàn đã kinh nghiệm - Kinh nghiệm chuyến đi:** tức là đi tới đâu, mình đi qua những gì? Leo lên núi đã leo qua được những gì? Thì mình có kinh nghiệm của chuyến đi.

**4 - Phiền não đã đoạn - những chướng ngại đã vượt qua:** đi trên núi đã vượt qua được những chướng ngại nào, chỗ đó bị đường hư gì đó v.v...

**5 - Phiền não còn sót lại - những chướng ngại còn phía trước.**

Ví dụ này rất dễ nhớ! Giống như một người chứng Tu-đà-hoàn rồi, thì tất nhiên người ta biết được mình vượt qua được những gì, mình đạt được

những gì và mình đã có kinh nghiệm Niết-bàn như thế nào. Niết-bàn an lạc, an vui như thế nào, người ta cũng có một kinh nghiệm rồi. Tuy chưa nếm hết được, nhưng nếm được phần thì cũng được rồi. Và họ cũng đã biết Phiền não của mình bớt, vì mình không còn nghi đối với Phật. Người Tu-đà-hoàn, quý vị thấy họ cũng có sự vô úy (tức là họ không sợ hãi). Họ đối diện với những vấn đề kinh khủng thì họ cũng không sợ hãi như người thường, còn người thường là sợ kinh lắm. Ví dụ như sợ chết, người Tu-đà-hoàn thì không sợ chết như người thường. Tức là họ cũng bị đau đớn này kia, [vì] họ phá Thân kiến rồi, họ biết chết cũng chẳng có gì, chết chỉ là đổi thân thôi, nên họ an nhiên. Họ phá được Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi rồi mà. Và họ không sợ những vấn đề lung tung, ví dụ như [về] Giới chẳng hạn. Về Giới luật thì họ biết là họ không giữ Giới cấm thủ. Cho nên đối với giới này, họ biết làm như thế là phạm hay không phạm, như thế này thế kia. Rồi họ có một Chánh kiến rất rõ ràng, nên họ không sợ.

Còn những người chưa chứng thì họ sợ lắm. Bị người này hù, người kia hù, nói làm điều này không đúng, làm điều này là đọa. Đó là tại vì không có Chánh kiến. Và chính nỗi sợ đó là không có vô úy. Cho nên bậc Tu-đà-hoàn có nhiều điều khác, nhìn thì thấy họ sống vẫn còn phiền não, tham sân si vẫn còn, nhưng có điều khác là nằm ở những điểm đó. Cho nên họ cũng xác nhận là họ đã đoạn 3 Kiết sử (Thân kiến, Giới cấm thủ và Hoài nghi) trong 10 Kiết sử. Họ không bao giờ nghi Phật, nghi Pháp, nghi Tăng, nghi Giới nữa. Bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng và đối với Thánh giới. Giới thì họ có thể chưa làm

được viên mãn, vì Tu-đà-hoàn thì chưa. Bậc A-la-hán, trong kinh, quý vị thấy chắc chắn là không phạm giới. Còn Tu-đà-hoàn, quý vị coi trong kinh, không chỗ nào Đức Phật nói là Tu-đà-hoàn không phạm giới. Nhưng họ sẽ không làm việc gì mà việc đó có thể đưa họ đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Cho nên vì vậy mới có câu chuyện: Có cô đó chứng Tu-đà-hoàn rồi mà còn giúp đưa cung tên cho chồng. Chứ đưa A-la-hán thì A-la-hán là không làm chuyện đó đâu. Tu-đà-hoàn đưa cung tên, mặc dù cô không phạm giới, tại vì tác ý là giúp chồng thôi. Nhưng đối với tâm của một vị A-la-hán thì họ không làm chuyện đó. Còn tại vì cô đó là Tu-đà-hoàn nên còn làm. Cho nên quý vị thấy điều khác nhau.

Phiền não còn sót lại thì mình biết mình còn Tham, Sân, Si hay là bảy Kiết sử Phiền não nữa còn nguyên, còn nhiều, còn bao nhiêu. Thì tùy bậc quả chứng mà có thể nhìn như vậy.

**+ Phán khán Đạo (Magga): Quán “Đạo tâm vừa khởi lên như thế nào?”**

**+ Phán khán Quả (Phala): Quán “Quả tâm vừa an trú ra sao?”**

+ **Phản khán Niết-bàn (Nibbāna):** Quán “Niết-bàn là đối tượng đã được kinh nghiệm”. (Niết-bàn là pháp không nói được, người ta kinh nghiệm thì người ta hiểu thôi).

+ **Phản khán Phiền não đã đoạn:** Quán sát những Kiết sử đã diệt tận. (Chúng ta biết được Kiết sử nào đã đoạn tận).

+ **Phản khán Phiền não còn lại (Chỉ có ở bậc Thánh Hữu học):** (Còn bậc thánh Vô học (tức là A-la-hán) thì không còn gì nữa). Quán sát những Kiết sử chưa diệt hết.

\* **Mỗi phản khán có thể kéo dài vài sát-na riêng biệt.**

#### 4. Tâm Phản kháng khác nhau giữa các bậc Thánh:

<b>a. Bậc Nhập Lưu (Sotāpanna, Tu-đà-hoàn)</b>		
<b>TT</b>	<b>Đối tượng quan sát</b>	<b>Cụ thể</b>
<b>1</b>	Đạo vừa chứng	Sơ đạo
<b>2</b>	Quả vừa chứng	Sơ quả
<b>3</b>	Niết-bàn đã kinh nghiệm	Trực tiếp kinh nghiệm Niết-bàn
<b>4</b>	Phiền não đã đoạn	Đã đoạn Kiết sử: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ.
<b>5</b>	Phiền não còn sót lại	Còn 7 Kiết sử (Tham, Sân, Sốc ái kiết, Vô sắc Ái kiết, Trạo cử (PHẬTThống dật), Vô minh và Mạn)

<b>b. Bậc Nhất Lai (Sakadāgāmi, Tư-đà-hàm)</b>		
<b>TT</b>	<b>Đối tượng quan sát</b>	<b>Cụ thể</b>
<b>1</b>	Đạo vừa chứng	Nhị đạo
<b>2</b>	Quả vừa chứng	Nhị quả
<b>3</b>	Niết-bàn đã kinh nghiệm	Trực tiếp kinh nghiệm Niết-bàn (Trong lúc đó họ chứng chùng vài sát-na thôi nhưng cũng biết Niết-bàn là thế nào).
<b>4</b>	Phiền não đã đoạn	3 Kiết sử Dục ái, Sân, Vô minh đã được suy yếu
<b>5</b>	Phiền não còn sót lại	Còn 7 Kiết sử (2 đã yếu)

<b>c. Bậc Bất Lai (Anāgāmi, A-na-hàm)</b>		
<b>TT</b>	<b>Đối tượng quan sát</b>	<b>Cụ thể</b>
<b>1</b>	Đạo vừa chứng	Tam đạo
<b>2</b>	Quả vừa chứng	Tam quả
<b>3</b>	Niết-bàn đã kinh nghiệm	Trực tiếp kinh nghiệm Niết-bàn
<b>4</b>	Phiền não đã đoạn	5 Hạ phần Kiết sử đã được diệt tận
<b>5</b>	Phiền não còn sót lại	Còn 5 Thượng phần Kiết sử

**Đối với bậc A-la-hán** thì chỉ có 4 bước thôi, là: 1. Đạo vừa chứng: là Tứ đạo; 2. Quả vừa chứng: là Tứ quả; 3. Niết-bàn đã kinh nghiệm: Trực tiếp kinh nghiệm Niết-bàn; 4. Phiền não đã đoạn: 10 Hạ phần Kiết sử đã được diệt tận và **Không có phán khán phiền não còn lại (chỉ có 4 phán khán).**

Quý vị hiểu rồi đúng không ạ? Học tới học lui, học để cho rõ ràng, cuối cùng mình hiểu rồi thì mình tu tập không có lầm đường lạc lối, không có chứng ngộ nhầm. Thật ra nhầm là do mình học dốt quá thì mới nhầm thôi.

### **5. Bản chất tâm lý học của phản khán:**

+ Tâm không chỉ kinh nghiệm mà còn có khả năng “biết rằng mình đã kinh nghiệm”. Đây là một dạng siêu nhận thức (meta-cognition) theo cách nói hiện đại. (Tức là mình hiểu, mình siêu nhận thức luôn).

+ Tâm phản khán: Không đoạn trừ phiền não, không tạo nghiệp mới, mà chỉ là tâm quan sát với trí tuệ.

### **6. Ý nghĩa tu tập:**

**Tâm phản kháng có ý nghĩa:**

+ Xác nhận thành tựu (Giúp vị Thánh biết rõ mình đã chứng gì), tránh rơi vào Tà kiến. (Cho nên là không có chuyện mà mình chứng Thánh rồi mà mình không biết. Không biết là chưa chứng nha).

+ Không tưởng các trạng thái định sâu là Niết-bàn để củng cố Chánh kiến, làm trí tuệ vững chắc hơn.

### **7. Lưu ý:**

+ Sự Phản khán Đạo Quả không phải lúc nào cũng xảy ra ngay tức thì chứng Đạo, Quả mà tùy vào căn cơ hành giả. (Tức là có khi

người ta chứng quả xong rồi, người ta chẳng nhìn lại, mà đợi một lúc nào đó sau này người ta mới phản khán để nhìn lại. Có khi chứng xong, an vui Niết-bàn xong rồi thôi. Cho nên phải tùy người, có người chứng xong rồi thì họ có phản khán luôn, để họ nhìn lại).

+ **Tâm này chỉ khởi lên ở bậc Thánh, không có ở phàm nhân.**  
(Tức là bậc Thánh mới có, chứ phàm phu không có đâu).

+ **Đây là Tâm đại thiện Dục giới hợp trí hoặc Tâm duy tác hợp trí.** (Tâm này là Tâm đại thiện Dục giới thôi, hợp trí là có trí tuệ của bậc Tam quả trở xuống tới Sơ quả. Còn đối với bậc A-la-hán thì đây là Tâm duy tác hay là Tâm duy tố (Tâm tố) hợp trí).

Đó là chúng ta đã học qua Lộ trình tâm này. Quý vị thấy Lộ trình tâm hầu như giống nhau, quý vị có thể coi, có bấy nhiêu đó thôi. Cho nên chịu khó vẽ ra đi, học hoài quen rồi, cho nên nói đi nói lại có bấy nhiêu đó. Nên không có nói nhiều, chỉ nói những điều khác thôi. Còn những điều cũ kia thì không cần nói nữa.

Nội dung bài hôm nay là như vậy, hẹn quý vị hôm khác. Bữa sau chúng ta vào học Lộ trình tâm Nhập Thiên quả (tức là nhập vào Quả định), rồi Lộ trình tâm Nhập Niết-bàn (Niết-bàn có mấy trường hợp), mình học cho hết. Những căn bản học hết rồi, sau này, nếu quý vị vững rồi thì mình sẽ chia sẻ những điều này ra. Ví dụ như trong Lộ trình tâm này, thì Tâm hộ kiếp vừa qua là như thế nào; Tâm khai Ý môn như thế nào, xảy ra ở những hàng người nào v.v... Tâm đồng lực là những tâm gì. Rồi Tâm tử

(lúc chết) là Tâm quả, vậy Tâm quả đó có thể có những tâm nào làm Tâm tử. Mình học kỹ ra từng phần đó. Rồi xảy ra ở cõi Người hay cõi Trời, hay cõi nào? Từng mình phải học Lộ trình tâm như vậy, nhưng bây giờ quý vị chưa nắm thì mình chỉ học sơ như vậy thôi.

Hôm nay học tới đây, thứ Bảy này có Học Phật Vấn Đáp, quý vị cần hỏi gì thì vào hỏi. Hẹn quý vị hôm khác. Mời quý vị chúng ta hồi hướng:

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành Đạo quả”.